



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

TỈNH SƠN LA

Tháng 02 năm 2026

01

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP 02 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)

TRỒNG TRỌT (Diện tích một số loại cây chủ yếu)

Ngô

2,35 nghìn Ha
▲ 2,40%

Lúa đông xuân

4,13 nghìn Ha
▲ 0,49%

CHĂN NUÔI (nghìn con)

99,76 ▼ 4,16%

681,41 ▲ 4,0%

373,09 ▼ 3,39%

8.290 ▲ 1,34%

LÂM NGHIỆP



+ Gỗ khai thác:

2.570 m³ ▼ 3,06%



+ Số vụ vi phạm lâm luật:

32 vụ = 100,0%

THỦY SẢN

+ Diện tích nuôi trồng:

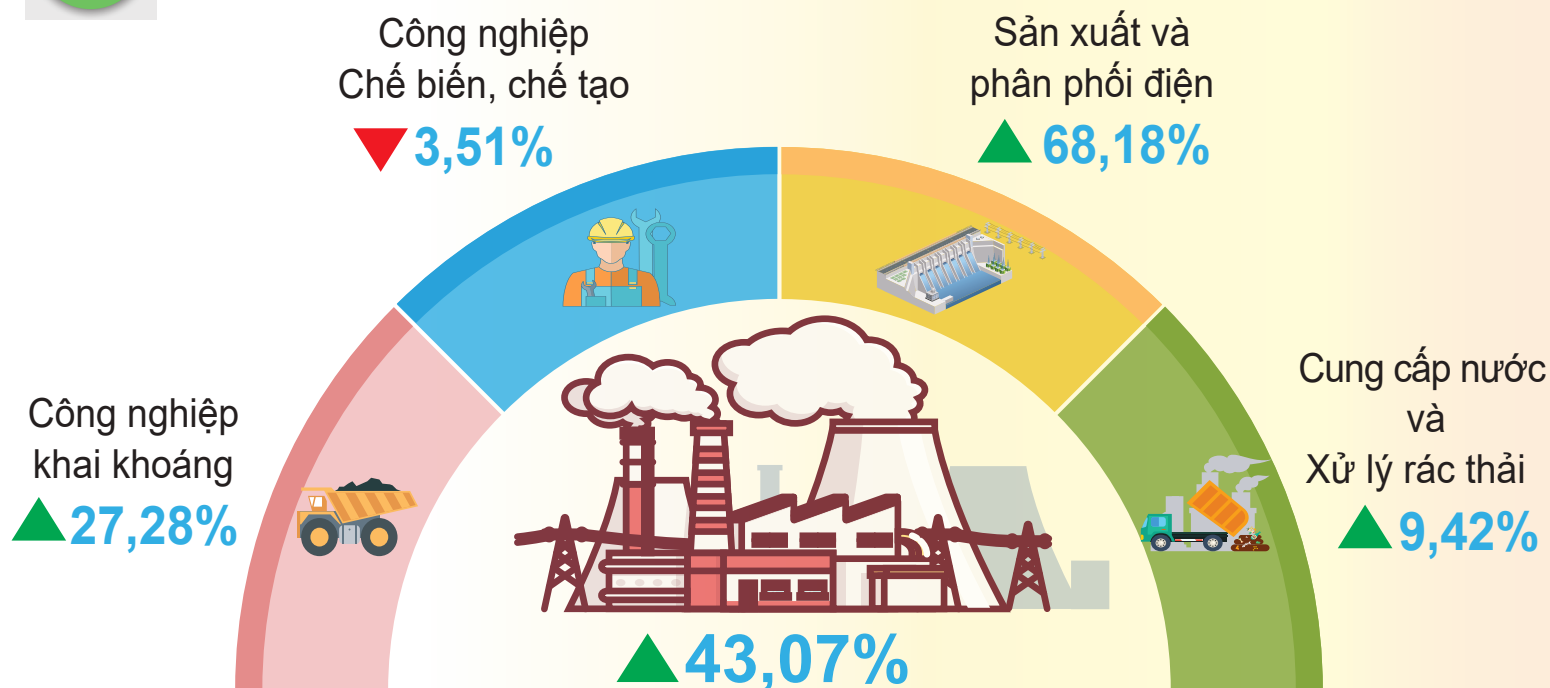
2.907 ha ▼ 1,82%

+ Số lồng bè:

7.091 chiếc ▲ 1,40%



02 SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (so với cùng kỳ năm trước)



CHỈ SỐ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM



Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 2 tháng đầu năm



Đá xây dựng

162.951 m³

▲ 27,28%



Tinh bột sắn, dong
riêng

22.950 tấn

▼ 13,41%



Xi măng
Portland đen

73.839 tấn

▼ 10,49%



Sữa và kem
chưa cô đặc

7.921 nghìn lít

▼ 6,70%



Điện sản xuất

1.372 triệu KWh

▲ 69,40%



Cà phê
rang nguyên hạt

1.725 tấn

▲ 32,39%

03 HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (so với cùng kỳ năm trước)

2 tháng Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách

Nhà nước do địa phương quản lý **530,30** tỷ đồng ▲ **2,14%**



04

TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ 2 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)

9.866,10 tỷ đồng

↑ 17,43%

Trong đó:



Doanh thu bán lẻ hàng hóa

7.760,62 tỷ đồng
↑ 17,81%

Dịch vụ lưu trú, ăn uống

998,97 tỷ đồng
↑ 18,92%

Du lịch lữ hành

6,55 tỷ đồng
↑ 11,28%

Dịch vụ khác

1.099,96 tỷ đồng
↑ 13,60%

05

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG - CPI (%) 2 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)

Đồ uống và thuốc lá

Lorem ipsum

Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

May mặc, mũ nón và giày dép

Hàng hóa và dịch vụ khác

Nhà ở và vật liệu xây dựng

Văn hóa, giải trí và du lịch

Thiết bị và đồ dùng gia đình

Giáo dục

Thuốc và dịch vụ y tế

Giao thông

Bưu chính viễn thông

CPI
107,25

06

CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ ĐÔ LA MỸ 2 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)



Chỉ số giá đô la mỹ: 103,02%



Chỉ số giá vàng: 190,23%



07

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA

(so với cùng kỳ năm trước)

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 2 tháng:

787,58 tỷ đồng ▲ **19,39%**



Khối lượng hành khách vận chuyển 2 tháng:

1.145 nghìn lượt HK ▲ **22,14%**

Khối lượng hành khách luân chuyển 2 tháng:

118.902 nghìn HK.Km ▲ **22,02%**

Khối lượng hàng hóa vận chuyển 2 tháng:

1.613 nghìn tấn ▲ **19,12%**

Khối lượng hàng hóa luân chuyển 2 tháng:

198.748 nghìn tấn.Km ▲ **20,06%**



08

HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP THÁNG 02

Thành lập mới

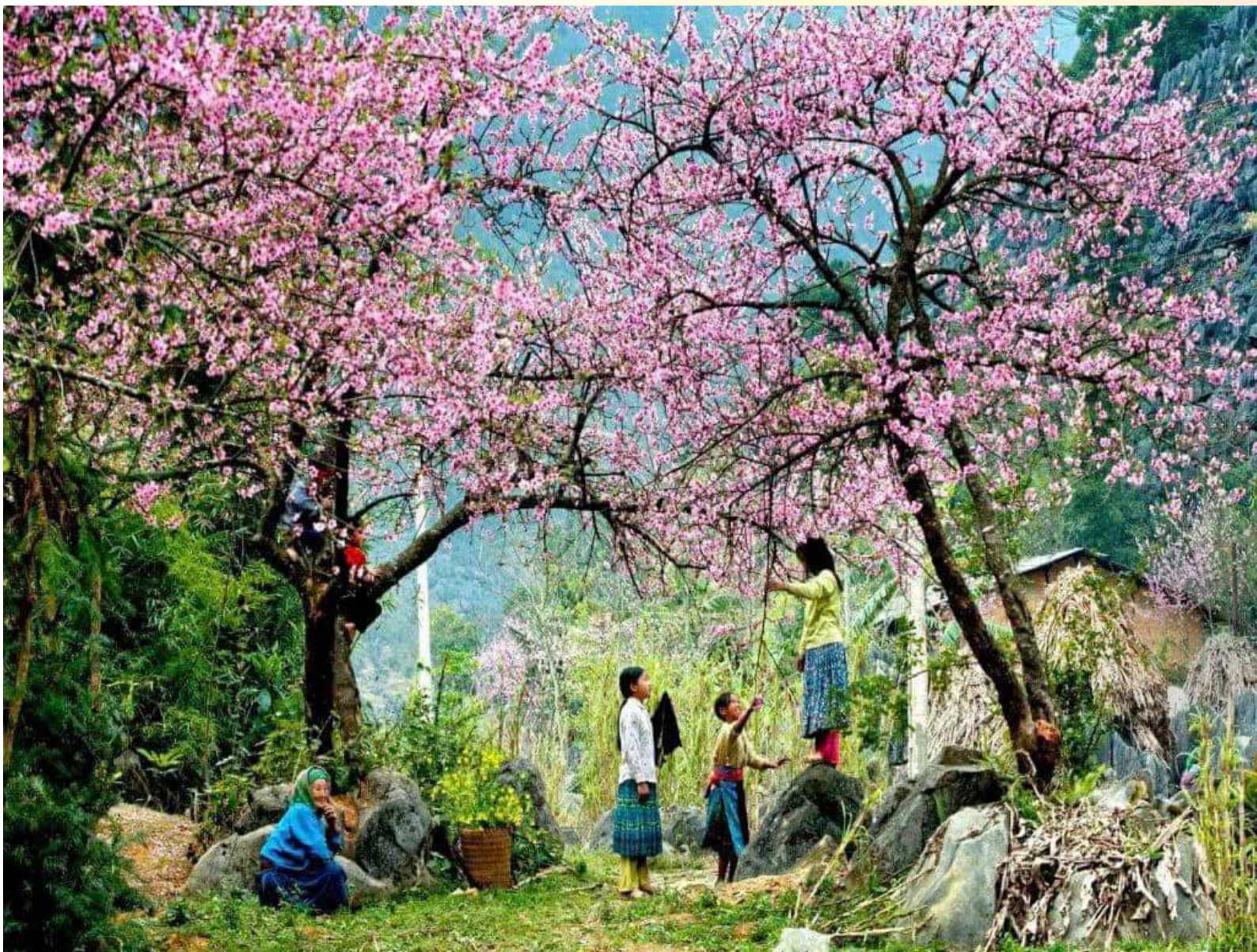
166

Giải thể

40

Tạm ngừng
hoạt động

21



09

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2 THÁNG

(so với cùng kỳ năm trước)



An toàn giao thông

23 vụ tai nạn giao thông

18 người chết

21 người bị thương



Cháy, nổ

08 vụ cháy nổ

Tổng giá trị thiệt
hại ước:

892,60 triệu đồng

